| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CP**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ | *CP, ngày 16 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị B**, sinh năm: 1984; Căn cước số 017184003470;

Nơi cư trú: Xóm Nai, xã TN, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1976; CCCD số 017076012395;

Nơi cư trú: Xóm Tiện, xã TN, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bình và anh Na có 02 con chung là Bùi Văn M, sinh ngày: 04/02/2000, giới tính: Nam và Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 16/3/2006, giới tính: Nữ. Hiện hai con đều đã thành niên, sức khỏe bình thường, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ với số tiền 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002865 ngày 28/11/2024, được nhận lại số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Hòa Bình;*
*- VKSND huyện CP;*
*- Chi cục THADS huyện CP;*
*- UBND xã TN, huyện CP;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thùy Linh**